

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 39/2022/HSST.
Ngày: 26 - 7 - 2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Cầm Văn On, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Sòi Ngọc An Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991, tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S N, xã S C, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Lò Văn L, sinh năm: 1972 và bà Lò Thị M (Đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm: 1996 và có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2016, bị cáo Lò Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Bản án số: 31/2016/HSPT).

Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ ngày 14/3/2022, chuyển tạm giam ngày 23/3/2022. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 14/3/2022, tại khu vực bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Sốp Cộp, trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang

đổi tượng Lò Văn T (Sinh năm: 1991, trú tại: Bản S N, xã S C, huyện Sốp Cộp) về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay phải của Lò Văn T 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng (T khai nhận là ma túy).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển kiểm soát: 26F1-085.77;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, đã qua sử dụng.

Ngày 15/3/2022, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng, do thu giữ của Lò Văn T, có tổng khối lượng là 0,38 gam (Không phải ba mươi tám gam). Sử dụng toàn bộ 0,38 gam, ký hiệu T làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 487 ngày 17/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam, loại Methamphetamine.*"

Quá trình điều tra, bị can Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, Lò Văn T gọi điện thoại cho Mai Tuấn A là người cùng bản (S N, xã S C, huyện Sốp Cộp) hỏi mua ma túy, A nhận điện thoại rồi nói lát sẽ gọi lại sau. Sau khoảng 20 phút Mai Tuấn A gọi lại cho T nói rằng A đang ở khu vực bến xe khách Sốp Cộp, T ra đó để mua bán ma túy, T điều khiển xe mô tô BKS: 26F1-085.77 đến khu vực bến xe khách để gặp A, tại đây T đưa A số tiền 300.000 đồng để mua ma túy, A nhận tiền rồi bảo T ma túy A để dưới gốc cây nhãn gần đó, T ra đó mà lấy rồi A bỏ đi, T ra gốc cây nhãn nhặt lấy gói ni lon màu trắng bên trong có chứa 04 viên hồng phiến, rồi đi bộ về phía dựng xe mô tô để về nhà, đúng lúc đó thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Sốp Cộp, phát hiện bắt quả tang cùng gói ma túy (0,38 gam loại Methamphetamine) đang cầm trên tay như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT - VKSSC ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh ni lon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cáo khai nhận dùng liên lạc mua ma túy.

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 26F1-085.77 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quảng Văn X.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 14/3/2022 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,38 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 14/3/2022, bị cáo Lò Văn T (Có căn cước lý lịch như trên) đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vật nhà nước cấm mua, bán, sử dụng, nhưng vì thái độ coi thường pháp luật mà bất chấp hậu quả, cố ý mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân trước hết là xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng; là nguyên nhân làm phát sinh, lây lan tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội hiện nay. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Nên được xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết nhân thân: Ngày 09/3/2016 bị cáo đã từng bị kết án 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội

trong vụ án này đã được xóa án tích, nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, để làm căn cứ quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 0,38 gam Methamphetamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Đối với 01 mảnh ni lon màu trắng (Vật gói ma túy) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy cùng với 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cáo khai nhận dùng để liên lạc mua ma túy. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 26F1-085.77, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Quảng Văn X, sinh năm 1989, trú tại bản C, xã N Lh, huyện Sốp Cộp. Ngày 14/3/2022 em trai anh X là Quảng Văn H mang đi rửa tại tiệm rửa xe của bị cáo. Việc bị cáo tự ý sử dụng đi mua ma túy, anh X và anh H không biết và không có lỗi. Do vậy cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Quảng Văn X là có căn cứ chấp nhận.

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của đối tượng Mai Tuấn A (Người cùng bản). Quá trình điều tra bằng biện pháp đối chất giữa bị cáo và đối tượng A, tuy nhiên Mai Tuấn A không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo, xét ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ gì khác để chứng minh. Nên không có căn cứ để xử lý đối tượng A và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị bắt giữ trong vụ án.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/3/2022 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: *"Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/3/2022 tại: Bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu trắng gói vật chứng ban đầu"*.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, có số IMEI1: 866376045007090, số IMEI2: 866376045007082, màn hình điện thoại bị vỡ nhiều chỗ, đã cũ qua sử dụng.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/7/2022)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt